

## ỨNG DỤNG TIKTOK NHẪM NÂNG CAO KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH (TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG)

TRẦN NGỌC ĐỨC<sup>1</sup> - TRƯƠNG TỐ LOAN<sup>2</sup> - PHẠM TIẾN QUANG<sup>3</sup>

**Abstract:** English speaking competence is increasingly essential for university students, particularly those in performance-oriented disciplines such as Music Education. However, in the Vietnamese EFL context, speaking remains one of the weakest skills due to exam-oriented instruction, limited communicative practice, and high speaking anxiety. This study investigates the effectiveness of using TikTok as a technology-enhanced tool to improve English speaking skills among first-year Music Education students at the National University of Art Education. Adopting an action research design with a mixed-methods approach, the study involved 35 A2-level students. Data were collected through pre- and post-speaking tests and a perception questionnaire. The findings indicate significant improvements in students' fluency, pronunciation, and confidence, as well as increased motivation for speaking practice. Nevertheless, several challenges related to technical issues and distraction were also identified. The study concludes that TikTok can serve as a valuable supplementary tool for developing speaking skills when integrated with clear pedagogical guidance.

**Keywords:** *TikTok, speaking skills, technology-enhanced language learning, Music Education students*

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, tiếng Anh giữ vai trò là ngôn ngữ chung trong giao tiếp quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực học thuật, văn hoá và nghệ thuật. Crystal (2019) khẳng định rằng tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chung toàn cầu, tạo điều kiện cho sự giao lưu, tiếp xúc văn hoá. Đối với sinh viên đại học, nhất là sinh viên các ngành nghệ thuật và biểu diễn, năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh không chỉ là một kĩ năng ngôn ngữ mà còn là công cụ quan trọng để tham gia các hoạt động học thuật quốc tế, hội thảo, biểu diễn và hợp tác sáng tạo.

Mặc dù tiếng Anh được giảng dạy rộng rãi tại Việt Nam, kĩ năng nói vẫn được xem là điểm yếu lớn nhất của người học. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng phương pháp giảng dạy mang tính định hướng thi cử, tập trung vào ngữ pháp và kĩ năng đọc - viết, đã hạn chế đáng kể cơ hội thực hành nói trong lớp học (Nguyen & Tran, 2020). Bên cạnh đó, các yếu tố tâm lý như lo âu khi nói, sợ mắc lỗi và sợ bị đánh giá tiêu cực khiến sinh viên thiếu tự tin và ít sẵn sàng tham gia vào các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh (Horwitz, 2010; Le, 2021). Đối với sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, những khó khăn này càng trở nên rõ nét khi kĩ năng nói chưa được khai thác hiệu quả trong mối liên hệ với đặc thù học tập mang tính trình diễn và sáng tạo của ngành.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và mạng xã hội đã mở ra những hướng tiếp cận mới trong dạy và học ngoại ngữ. Trong đó, TikTok - một nền tảng video ngắn phổ biến - đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu giáo dục nhờ khả năng tạo môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo và giảm áp lực giao tiếp trực tiếp. Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc sử dụng nền tảng video ngắn có thể góp phần nâng cao sự trôi chảy, phát âm và sự tự tin của người học thông qua việc cho phép luyện tập lặp lại, tự đánh giá và phản hồi phi đồng bộ (Stockwell & Hubbard, 2013). Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt là đối với sinh viên các ngành nghệ thuật, vẫn còn thiếu các nghiên cứu thực nghiệm có hệ thống đánh giá tác động của TikTok đối với kĩ năng nói tiếng Anh.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, bài viết tiến hành khảo sát việc ứng dụng TikTok trong dạy và học kĩ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Nghiên cứu tập trung xem xét cả hiệu quả về mặt năng lực nói và nhận

<sup>1</sup> Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hauitrannhocduc@haui.edu.vn

<sup>2</sup> Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương; Email: truongtoloanspnttw@gmail.com

<sup>3</sup> Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: phamtienquang241298@gmail.com

thức, cảm nhận của người học khi tham gia vào các nhiệm vụ nói dựa trên TikTok. Cụ thể, bài viết hướng tới việc trả lời hai câu hỏi sau:

1. Việc sử dụng TikTok ảnh hưởng như thế nào đến kỹ năng nói tiếng Anh (bao gồm độ trôi chảy, phát âm, độ chính xác và mạch lạc) của sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc?

2. Sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc có những nhận thức và đánh giá như thế nào về việc sử dụng TikTok trong luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh?

Thông qua việc kết hợp phương pháp nghiên cứu hành động với thiết kế nghiên cứu hỗn hợp, nghiên cứu kì vọng sẽ cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tính khả thi và hiệu quả của TikTok trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh, đồng thời đóng góp các gợi ý sư phạm phù hợp cho việc tích hợp công nghệ số vào dạy học ngoại ngữ trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

## 2. Cơ sở lí luận

### 2.1. Kỹ năng nói tiếng Anh

#### 2.1.1. Khái niệm

Kỹ năng nói được xem là một trong những kỹ năng cốt lõi của năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai. Burns và Joyce (1997) định nghĩa nói là một quá trình tương tác trong đó người nói vừa sản sinh, vừa tiếp nhận và xử lí thông tin nhằm kiến tạo ý nghĩa trong bối cảnh giao tiếp cụ thể. Quan điểm này nhấn mạnh tính động, tính xã hội và tính ngữ cảnh của hoạt động nói. Brown (2015) cũng cho rằng nói không đơn thuần là việc phát âm đúng các âm thanh ngôn ngữ mà là sự kết hợp đồng thời của các nguồn lực ngôn ngữ, ngữ dụng và xã hội nhằm đạt được mục đích giao tiếp.

Trong bối cảnh tiếng Anh như một ngoại ngữ, kỹ năng nói đòi hỏi người học phải tích hợp nhiều thành tố khác nhau như vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, khả năng phát âm, tổ chức diễn ngôn, đồng thời kiểm soát các yếu tố tâm lí như sự tự tin và lo âu khi giao tiếp (Richards, 2008). Goh và Burns (2012) nhấn mạnh rằng kỹ năng nói không thể phát triển thông qua học thụ động mà cần được hình thành thông qua quá trình thực hành lặp đi lặp lại trong các tình huống giao tiếp có ý nghĩa. Do đó, nói được xem là một kỹ năng đa chiều, vừa mang tính ngôn ngữ, vừa mang tính nhận thức và xã hội.

#### 2.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng nói

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, kỹ năng nói tiếng Anh ngày càng trở nên quan trọng đối với người học ở mọi bậc học. Richards (2008) khẳng định rằng nói là kỹ năng được chú trọng nhiều nhất trong học ngoại ngữ vì đây là phương tiện chủ yếu để thể hiện ý nghĩa và tương tác xã hội. Crystal (2019) cũng chỉ ra rằng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho phép người học tham gia vào các cộng đồng học thuật, nghề nghiệp và văn hoá mang tính toàn cầu.

Đối với sinh viên đại học, đặc biệt là sinh viên các ngành nghệ thuật và biểu diễn như Sư phạm Âm nhạc, kỹ năng nói tiếng Anh có ý nghĩa thiết thực trong việc tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, hội thảo chuyên môn, lớp học nâng cao và các dự án hợp tác sáng tạo. Goh và Burns (2012) cho rằng những người học có năng lực nói tốt thường thể hiện mức độ tham gia học tập cao hơn, tự tin hơn trong giao tiếp và có khả năng mở rộng cơ hội học thuật cũng như nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục Việt Nam, kỹ năng nói thường là kỹ năng yếu nhất của người học do phương pháp giảng dạy mang tính định hướng thi cử, tập trung vào ngữ pháp và đọc hiểu (Nguyen & Tran, 2020). Điều này cho thấy việc tăng cường phát triển kỹ năng nói không chỉ là một yêu cầu về mặt ngôn ngữ mà còn là một mục tiêu thiết yếu nhằm nâng cao năng lực giao tiếp thực tiễn cho sinh viên.

### 2.2. TikTok và việc học ngôn ngữ có sự hỗ trợ của công nghệ

Học ngôn ngữ có sự hỗ trợ của công nghệ, đặc biệt là phương pháp học ngôn ngữ được hỗ trợ bởi thiết bị di động (Mobile-Assisted Language Learning - MALL), đã mở rộng đáng kể không gian và hình thức học tập cho người học. Kukulska-Hulme và Shield (2008) cho rằng MALL cho phép người học tiếp cận ngôn ngữ một cách linh hoạt, cá nhân hoá và không bị giới hạn bởi không gian lớp học. Stockwell và Hubbard (2013) cũng nhấn mạnh rằng các nền tảng di động tạo điều kiện cho việc luyện tập lặp lại, tự điều chỉnh tốc độ học và tiếp xúc với ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế.

Trong những năm gần đây, các nền tảng video ngắn như TikTok đã trở thành một phần của hệ sinh thái học tập số, đặc biệt đối với người học trẻ. Burston (2015) chỉ ra rằng công nghệ di động có khả năng nâng cao mức độ gắn kết của người học thông qua việc kết hợp đa phương tiện, ghi âm - ghi hình và phản hồi tức thì. Những đặc điểm này tạo tiền đề thuận lợi cho việc luyện tập kỹ năng nói, vốn đòi hỏi sự thực hành thường xuyên và phản tư liên tục.

### *2.2.1. TikTok và các đặc điểm tính năng*

TikTok là một nền tảng mạng xã hội dựa trên video ngắn, cho phép người dùng tạo, chỉnh sửa và chia sẻ các đoạn video có thời lượng ngắn với nhiều hiệu ứng âm thanh và hình ảnh. Đặc trưng nổi bật của TikTok bao gồm khả năng ghi hình dễ dàng, chỉnh sửa trực tiếp trên ứng dụng, tích hợp âm nhạc, cũng như các tính năng tương tác như bình luận, duet và stitch.

Từ góc độ giáo dục ngôn ngữ, những tính năng này tạo ra môi trường thuận lợi cho việc học mang tính trình diễn và sáng tạo. Người học có thể quan sát các mẫu ngôn ngữ xác thực, bắt chước cách phát âm và ngữ điệu, đồng thời tự ghi lại và đánh giá phần thể hiện của bản thân. Đối với sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, vốn quen thuộc với hình thức biểu diễn, TikTok mang lại sự tương thích cao giữa đặc thù ngành học và hoạt động luyện nói tiếng Anh.

### *2.2.2. Lợi ích của TikTok trong việc phát triển kỹ năng nói*

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng TikTok có thể hỗ trợ hiệu quả cho việc phát triển kỹ năng nói thông qua việc giảm áp lực giao tiếp trực tiếp và tạo cơ hội luyện tập lặp lại. Stockwell và Hubbard (2013) cho rằng môi trường luyện nói phi đồng bộ giúp người học giảm lo âu và tăng mức độ kiểm soát đối với sản phẩm ngôn ngữ của mình. Burston (2015) cũng nhấn mạnh rằng việc cho phép người học ghi âm - ghi hình nhiều lần trước khi nộp bài giúp cải thiện độ trôi chảy và độ chính xác của lời nói.

Bên cạnh đó, TikTok còn góp phần nâng cao động lực học tập nhờ tính giải trí và sáng tạo. Các yếu tố âm nhạc, hình ảnh và trình diễn giúp nhiệm vụ nói trở nên hấp dẫn hơn, đặc biệt đối với sinh viên ngành nghệ thuật. Việc quan sát và so sánh sản phẩm của bản thân với người khác cũng giúp người học nâng cao nhận thức về phát âm, ngữ điệu và tổ chức ý tưởng khi nói.

## *2.3. Các nghiên cứu trước đây*

Các nghiên cứu trước đây về việc ứng dụng công nghệ và mạng xã hội trong dạy học kỹ năng nói cho thấy xu hướng tích cực. Goh và Burns (2012) khẳng định rằng các nhiệm vụ nói có sự hỗ trợ của công nghệ giúp người học phát triển sự trôi chảy và tự tin thông qua quá trình phản tư và điều chỉnh. Horwitz (2010) cũng chỉ ra rằng môi trường học tập ít áp lực có thể làm giảm lo âu khi nói, từ đó tăng mức độ sẵn sàng giao tiếp của người học.

Trong bối cảnh Việt Nam, Nguyen và Tran (2020) cho thấy việc thiếu môi trường giao tiếp thực tế là nguyên nhân chính khiến sinh viên gặp khó khăn trong kỹ năng nói. Le (2021) cũng nhấn mạnh rằng yếu tố văn hoá và tâm lý, đặc biệt là nỗi sợ mắc lỗi, ảnh hưởng mạnh đến khả năng tham gia giao tiếp bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế các nghiên cứu thực nghiệm tập trung vào nền tảng video ngắn như TikTok, đặc biệt là trong các ngành học mang tính biểu diễn như Sư phạm Âm nhạc.

Từ tổng quan các nghiên cứu trên, có thể thấy rằng TikTok là một công cụ tiềm năng trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, song cần có thêm bằng chứng thực nghiệm cụ thể trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam để làm rõ hiệu quả và những thách thức của việc ứng dụng nền tảng này.

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng **phương pháp nghiên cứu hành động (action research)** kết hợp với **thiết kế hỗn hợp (mixed-methods)** nhằm khảo sát tác động của việc sử dụng TikTok đối với sự phát triển kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc. Cách tiếp cận này cho phép đo lường sự thay đổi trong năng lực nói của người học đồng thời khám phá nhận thức và trải nghiệm học tập của họ trong bối cảnh giảng dạy thực tế.

### *3.1. Bối cảnh và khách thể nghiên cứu*

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương với sự tham gia của 35 sinh viên năm thứ nhất lớp K15A-SPAN, chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc. Các sinh viên ở độ

tuổi 19-20, có trình độ tiếng Anh tương đương bậc A2 theo CEFR và tham gia nghiên cứu trên cơ sở tự nguyện sau khi được thông báo đầy đủ về mục đích và quy trình nghiên cứu.

### 3.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua hai công cụ chính: bài kiểm tra nói trước và sau can thiệp (pre-test và post-test) và bảng câu hỏi khảo sát nhận thức của sinh viên.

Bài kiểm tra nói yêu cầu sinh viên thực hiện bài nói độc thoại kéo dài 60-90 giây về các chủ đề quen thuộc liên quan đến âm nhạc và trải nghiệm cá nhân. Các bài nói được đánh giá theo thang chấm điểm phân tích gồm bốn tiêu chí: độ trôi chảy, phát âm, độ chính xác ngữ pháp và sự mạch lạc, dựa trên mô tả của CEFR A2.

Bảng câu hỏi khảo sát gồm 15 câu hỏi đóng, được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (1 = hoàn toàn không đồng ý, 5 = hoàn toàn đồng ý). Các câu hỏi tập trung vào hai nhóm nội dung chính: (1) lợi ích của TikTok trong việc cải thiện kỹ năng nói, bao gồm sự tự tin, động lực, nhận thức về phát âm và độ trôi chảy; và (2) những khó khăn, hạn chế khi sử dụng TikTok cho luyện nói tiếng Anh.

### 3.3. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu

Quá trình thu thập dữ liệu bắt đầu bằng bài kiểm tra nói đầu vào (pre-test), tiếp theo là chương trình can thiệp kéo dài tám tuần với các nhiệm vụ nói được thực hiện thông qua TikTok. Sau khi kết thúc can thiệp, bài kiểm tra nói đầu ra (post-test) được tổ chức với cấu trúc và điều kiện tương đương pre-test. Cuối cùng, bảng câu hỏi khảo sát được phát cho toàn bộ sinh viên tham gia nghiên cứu thông qua Google Forms.

Dữ liệu từ bài kiểm tra nói và bảng câu hỏi được mã hoá và phân tích bằng Excel và Google Forms theo phương pháp thống kê mô tả. Kết quả được trình bày dưới dạng tỉ lệ phần trăm, bảng biểu và biểu đồ nhằm làm rõ xu hướng thay đổi trong kỹ năng nói cũng như nhận thức của sinh viên về việc sử dụng TikTok trong học tập.

## 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1. Kết quả bài kiểm tra nói trước và sau can thiệp

Nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả bài kiểm tra nói trước can thiệp (pre-test) và sau can thiệp (post-test) nhằm đánh giá tác động của việc tích hợp các nhiệm vụ nói dựa trên nền tảng TikTok đối với sự phát triển kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc. Bài nói của sinh viên được đánh giá theo bốn tiêu chí cốt lõi của năng lực nói, bao gồm độ trôi chảy, phát âm, độ chính xác ngữ pháp và tính mạch lạc.

Bảng 1. So sánh kết quả Pre-test và Post-test kỹ năng nói của sinh viên (N = 35)

| Tiêu chí đánh giá | Pre-test (Mean ± SD) | Post-test (Mean ± SD) | Mức tăng (%) |
|-------------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| Fluency           | 4.8 ± 0.62           | 6.2 ± 0.58            | +29,2        |
| Pronunciation     | 5.1 ± 0.67           | 6.3 ± 0.60            | +23,5        |
| Accuracy          | 5.4 ± 0.71           | 6.0 ± 0.66            | +11,1        |
| Coherence         | 5.0 ± 0.65           | 6.1 ± 0.59            | +22,0        |

Kết quả trong Bảng 4.1 cho thấy tất cả các tiêu chí đều ghi nhận sự cải thiện sau giai đoạn can thiệp kéo dài tám tuần, trong đó **độ trôi chảy (fluency)** thể hiện mức tiến bộ rõ rệt nhất với mức tăng **29,2%**. Sau can thiệp, sinh viên có khả năng duy trì lời nói liên tục tốt hơn, giảm hiện tượng ngập ngừng và chuyển ý đột ngột mà hơn so với giai đoạn trước. Sự cải thiện này có thể được lí giải bởi việc sinh viên được phép luyện tập nhiều lần thông qua ghi hình video, từ đó tăng cường khả năng tự điều chỉnh và tự động hoá ngôn ngữ. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Task-Based Language Teaching, theo đó việc lặp lại nhiệm vụ giao tiếp giúp phát triển năng lực xử lí ngôn ngữ theo thời gian thực (Ellis, 2016; Willis & Willis, 2007).

**Phát âm (pronunciation)** cũng cho thấy sự tiến bộ đáng kể với mức tăng **23,5%**. Ở bài post-test, sinh viên thể hiện khả năng phát âm rõ ràng hơn, kiểm soát tốt hơn trọng âm và ngữ điệu, qua đó nâng cao mức độ dễ hiểu của lời nói. Việc thường xuyên nghe lại giọng nói của chính mình và so sánh với các mẫu ngôn ngữ xác thực trên TikTok đã giúp sinh viên nâng cao nhận thức âm vị và điều chỉnh cách phát âm. Phát hiện này tương đồng với nhận định của Derwing and Munro (2015), những người cho rằng cải thiện mức độ dễ hiểu trong phát âm có thể đạt được thông qua hoạt động tự theo dõi và phản hồi mang tính phản tư.

**Tính mạch lạc (coherence)** tăng **22,0%**, phản ánh sự tiến bộ trong khả năng tổ chức và phát triển ý tưởng. Giới hạn thời lượng video ngắn trên TikTok buộc sinh viên phải lựa chọn nội dung trọng tâm và sắp xếp ý tưởng một cách hợp lý hơn, từ đó cải thiện cấu trúc diễn ngôn. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Goh and Burns (2012) khi cho rằng các nhiệm vụ nói có mục tiêu giao tiếp rõ ràng sẽ hỗ trợ người học phát triển khả năng tổ chức bài nói hiệu quả.

Ngược lại, **độ chính xác ngữ pháp (accuracy)** chỉ ghi nhận mức tăng **11,1%**, thấp hơn so với các tiêu chí còn lại. Mặc dù sinh viên có cải thiện nhất định trong việc sử dụng cấu trúc câu, lỗi ngữ pháp vẫn xuất hiện trong các bài nói sau can thiệp. Điều này cho thấy các nhiệm vụ nói dựa trên TikTok chủ yếu thúc đẩy độ trôi chảy và diễn ngôn hơn là độ chính xác hình thức. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trước cho rằng môi trường học tập chú trọng giao tiếp cần được bổ trợ bằng các hoạt động tập trung vào hình thức nếu muốn cải thiện độ chính xác ngôn ngữ (Goh & Burns, 2012).

So sánh với các nghiên cứu trước đây, kết quả của nghiên cứu này cho thấy sự tương đồng rõ rệt với các công trình về MALL và video-based speaking practice (Hoạt động luyện kỹ năng nói dựa trên tư liệu video), vốn đều ghi nhận tác động tích cực của công nghệ đối với độ trôi chảy, phát âm và sự tự tin của người học (Kukulska-Hulme & Viberg, 2018; Stockwell & Hubbard, 2013). Trong bối cảnh Việt Nam, nơi người học tiếng Anh thường thiếu môi trường thực hành nói và chịu ảnh hưởng của tâm lý e ngại sai sót, việc sử dụng TikTok đã tạo ra một không gian luyện nói ít áp lực, góp phần cải thiện đáng kể năng lực nói thực tế của sinh viên (Nguyen & Tran, 2020; Le, 2021).

Nhìn chung, kết quả pre-post test được trình bày trong Bảng 4.1 cung cấp bằng chứng thực nghiệm thuyết phục cho thấy việc tích hợp TikTok vào giảng dạy kỹ năng nói đã mang lại sự cải thiện có ý nghĩa ở nhiều khía cạnh của năng lực nói, đặc biệt là độ trôi chảy, phát âm và mạch lạc diễn ngôn.

**4.2. Lợi ích của việc sử dụng TikTok để cải thiện kỹ năng nói**

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có **nhận thức tích cực rõ rệt** về việc sử dụng TikTok trong luyện nói tiếng Anh. Các lợi ích được ghi nhận không chỉ ở khía cạnh ngôn ngữ mà còn ở yếu tố cảm xúc và động lực học tập.

*Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về lợi ích của TikTok trong luyện nói tiếng Anh (N = 35)*

| Nội dung khảo sát                | Tỉ lệ đồng ý (%) |
|----------------------------------|------------------|
| Tăng sự tự tin khi nói tiếng Anh | 88,6             |
| Tăng động lực luyện nói          | 82,9             |
| Giảm lo lắng khi nói             | 85,7             |
| Nhận thức rõ hơn về độ trôi chảy | 80,0             |
| Nhận thức rõ hơn về phát âm      | 74,3             |

Kết quả cho thấy **sự tự tin** là lợi ích nổi bật nhất, với 88,6% sinh viên đồng ý rằng TikTok giúp họ cảm thấy tự tin hơn khi nói tiếng Anh. Điều này có thể được lý giải bởi đặc điểm cho phép ghi hình riêng tư, chỉnh sửa và chọn sản phẩm cuối cùng trước khi nộp, qua đó giảm áp lực giao tiếp trực tiếp - yếu tố thường gây lo lắng cho người học trình độ thấp. Phát hiện này phù hợp với quan điểm của Horwitz (2010) về vai trò của môi trường học ít áp lực trong việc giảm lo âu khi học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, **động lực học tập** cũng được cải thiện đáng kể (82,9%). TikTok với định dạng video ngắn, kết hợp âm nhạc và hình ảnh, đã tạo ra trải nghiệm học tập mang tính giải trí và sáng tạo hơn so với các hoạt động nói truyền thống. Đối với sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, việc tích hợp yếu tố

biểu diễn và âm nhạc còn giúp tăng mức độ gắn kết giữa nội dung học tập và bản sắc cá nhân, từ đó duy trì sự tham gia tích cực.

Về mặt ngôn ngữ, 80% sinh viên cho rằng họ nhận thức rõ hơn về **độ trôi chảy**, trong khi 74,3% nhận thấy sự cải thiện về **phát âm**. Điều này tương thích với kết quả pre-test và post-test, trong đó độ trôi chảy và phát âm là hai tiêu chí có mức tăng cao nhất. Việc nghe lại bài nói của chính mình và so sánh với các video tiếng Anh trên TikTok đã góp phần nâng cao khả năng tự nhận diện lỗi và điều chỉnh phát âm.

Nhìn chung, dữ liệu cho thấy TikTok không chỉ hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói một cách gián tiếp mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc **tăng cường yếu tố cảm xúc tích cực**, vốn là điều kiện cần để phát triển năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ.

#### 4.3. Thách thức của việc sử dụng TikTok để cải thiện kỹ năng nói

Bên cạnh những lợi ích rõ rệt, sinh viên cũng phản ánh một số **khó khăn và hạn chế** trong quá trình sử dụng TikTok cho luyện nói tiếng Anh.

Bảng 3. Những thách thức khi sử dụng TikTok cho luyện nói tiếng Anh (N = 35)

| Nội dung khảo sát                                | Tỷ lệ đồng ý (%) |
|--------------------------------------------------|------------------|
| Gặp vấn đề kỹ thuật (mạng, thiết bị, chỉnh sửa)  | 68,6             |
| Dễ tập trung vào hình thức hơn nội dung ngôn ngữ | 62,9             |
| Cảm thấy ngại khi chia sẻ video                  | 45,7             |
| Tốn nhiều thời gian chuẩn bị video               | 60,0             |

Thách thức phổ biến nhất liên quan đến **yếu tố kỹ thuật**, với 68,6% sinh viên cho biết họ gặp khó khăn như mạng không ổn định, dung lượng thiết bị hạn chế hoặc thao tác chỉnh sửa video. Mặc dù các vấn đề này không cản trở hoàn toàn việc hoàn thành nhiệm vụ, chúng vẫn gây ra sự gián đoạn và làm tăng thời gian thực hiện.

Một hạn chế đáng chú ý khác là xu hướng **chú trọng hình thức hơn nội dung ngôn ngữ** (62,9%). Một số sinh viên thừa nhận dành nhiều thời gian cho việc chọn nhạc, hiệu ứng hoặc chỉnh sửa hình ảnh, đôi khi làm giảm sự tập trung vào phát âm và độ chính xác ngữ pháp. Điều này cho thấy nếu không có định hướng rõ ràng từ giáo viên, các yếu tố sáng tạo của TikTok có thể làm lệch mục tiêu ngôn ngữ của nhiệm vụ nói.

Ngoài ra, 45,7% sinh viên cảm thấy **e ngại khi chia sẻ video**, đặc biệt ở giai đoạn đầu của can thiệp. Mặc dù video chỉ được đăng trong nhóm lớp riêng tư, yếu tố tự trình diện số (digital self-presentation) và lo ngại đánh giá từ bạn bè vẫn ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tham gia của một bộ phận người học.

Cuối cùng, 60% sinh viên cho rằng việc chuẩn bị video TikTok **tốn nhiều thời gian hơn** so với các bài tập nói truyền thống. Tuy nhiên, khi đối chiếu với kết quả post-test và phản hồi tích cực về độ trôi chảy, có thể nhận thấy thời gian đầu tư thêm này đã mang lại giá trị nhất định cho sự phát triển kỹ năng nói.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng TikTok trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh mang lại những tác động tích cực rõ rệt đối với sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc, đặc biệt ở các khía cạnh độ trôi chảy, phát âm, sự tự tin và động lực học tập. Những phát hiện này nhìn chung phù hợp với các nghiên cứu trước về vai trò của nền tảng video ngắn trong học ngoại ngữ.

Cụ thể, mức độ cải thiện cao về sự tự tin (88,6%) và giảm lo âu khi nói tương đồng với kết quả của Rahman (2022) và Zaitun et al. (2021), những nghiên cứu nhấn mạnh rằng môi trường luyện nói dựa trên video giúp người học giảm áp lực giao tiếp trực tiếp và sẵn sàng tham gia nói hơn. Bên cạnh đó, sự cải thiện mạnh ở độ trôi chảy và phát âm so với độ chính xác ngữ pháp cũng phù hợp với nhận định của Gao et al. (2020) rằng các nhiệm vụ nói qua video thường ưu tiên tính liên tục và khả năng truyền đạt ý nghĩa hơn là độ chính xác hình thức.

Tuy nhiên, nghiên cứu này bổ sung một góc nhìn mới trong bối cảnh Việt Nam khi cho thấy sinh viên thuộc lĩnh vực biểu diễn có xu hướng tiếp nhận TikTok tích cực hơn và tận dụng tốt các yếu tố sáng tạo, âm nhạc và trình diễn trong nhiệm vụ nói. Đồng thời, các thách thức như xu hướng chú trọng

hình thức video và vấn đề kỹ thuật, tương tự như các phát hiện của Kaye et al. (2021), cho thấy việc tích hợp TikTok cần đi kèm với định hướng sư phạm rõ ràng.

### 5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này cho thấy việc tích hợp TikTok vào giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm Âm nhạc mang lại những tác động tích cực rõ rệt. Kết quả bài kiểm tra nói trước và sau can thiệp ghi nhận sự cải thiện đáng kể ở các tiêu chí độ trôi chảy, phát âm và mạch lạc, trong khi độ chính xác ngữ pháp tăng ở mức khiêm tốn nhưng phù hợp với đặc điểm của hoạt động nói định hướng giao tiếp. Dữ liệu khảo sát cũng cho thấy đa số sinh viên cảm nhận sự gia tăng về mức độ tự tin, động lực học tập và giảm lo âu khi nói tiếng Anh. Những kết quả này khẳng định TikTok là một công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc tạo môi trường luyện nói thường xuyên, ít áp lực và phù hợp với đặc điểm của sinh viên thuộc các ngành học mang tính biểu diễn và sáng tạo.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế như vấn đề kỹ thuật, xu hướng chú trọng hình thức hơn nội dung ngôn ngữ và tâm lý e ngại khi chia sẻ video. Do đó, nghiên cứu kiến nghị giảng viên cần thiết kế nhiệm vụ nói trên TikTok với mục tiêu ngôn ngữ rõ ràng và tiêu chí đánh giá cụ thể, đồng thời cung cấp phản hồi mang tính định hướng nhằm đảm bảo trọng tâm phát triển kỹ năng nói. Nhà trường cần hỗ trợ về hạ tầng công nghệ và định hướng sử dụng mạng xã hội trong giảng dạy. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng quy mô mẫu, kéo dài thời gian can thiệp và kết hợp thêm các phương pháp thu thập dữ liệu để đánh giá toàn diện hơn hiệu quả của TikTok trong dạy học kỹ năng nói tiếng Anh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, H. D. (2015). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy* (4th ed.). Pearson Education.
2. Burns, A., & Joyce, H. (1997). *Focus on speaking*. National Centre for English Language Teaching and Research.
3. Burston, J. (2015). *Twenty years of MALL project implementation: A meta-analysis of learning outcomes*. ReCALL, 27(1), 4-20. <https://doi.org/10.1017/S0958344014000159>
4. Crystal, D. (2019). *The Cambridge encyclopedia of the English language* (3rd ed.). Cambridge University Press.
5. Derwing, T. M., & Munro, M. J. (2015). *Pronunciation fundamentals: Evidence-based perspectives for L2 teaching and research*. John Benjamins.
6. Ellis, R. (2016). *Focus on form: A critical review*. Language Teaching Research, 20(3), 405-428.
7. Gao, L., Zhang, L. J., & Franklin, T. (2020). *Designing video-based mobile learning activities for EFL learners*. Computer Assisted Language Learning, 33(5-6), 457-480.
8. Goh, C. C. M., & Burns, A. (2012). *Teaching speaking: A holistic approach*. Cambridge University Press.
9. Horwitz, E. K. (2010). *Foreign and second language anxiety*. Language Teaching, 43(2), 154-167. <https://doi.org/10.1017/S026144480999036X>
10. Kaye, D. B. V., Chen, X., & Zeng, J. (2021). *The co-evolution of two Chinese mobile short video apps: Parallel platformization of Douyin and TikTok*. Mobile Media & Communication, 9(2), 229-253.
11. Kukulska-Hulme, A., & Shield, L. (2008). *An overview of mobile assisted language learning*. ReCALL, 20(3), 271-289. <https://doi.org/10.1017/S0958344008000335>
12. Kukulska-Hulme, A., & Viberg, O. (2018). *Mobile collaborative language learning*. ReCALL, 30(2), 207-226. <https://doi.org/10.1017/S0958344017000395>
13. Le, T. T. H. (2021). *Speaking anxiety among Vietnamese EFL learners*. VNU Journal of Foreign Studies, 37(2), 1-15.
14. Nguyen, T. H., & Tran, T. M. H. (2020). *Teaching and learning English speaking skills in Vietnam*. Journal of Language and Education, 6(3), 1-12.
15. Rahman, M. M. (2022). *The use of TikTok in improving students' speaking skills*. Journal of Language Teaching and Research.
16. Richards, J. C. (2008). *Teaching listening and speaking: From theory to practice*. Cambridge University Press.
17. Stockwell, G., & Hubbard, P. (2013). *Some emerging principles for mobile-assisted language learning*. The International Research Foundation for English Language Education.
18. Willis, D., & Willis, J. (2007). *Doing task-based teaching*. Oxford University Press.
19. Zaitun, Z., Rahman, A., & Hadi, M. S. (2021). *TikTok as a media to improve students' speaking ability*. Proceedings of the International Conference on Language Learning.